| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **383**/2022/HS-PT
Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Văn Hưng;

*Các thẩm phán:* Ông Võ Hồng Sơn;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 804/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Thị Thu H, Vũ Thị Y phạm tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

** Bị cáo có kháng cáo:*

**1, Đặng Thị Thu H**, sinh năm: 1970; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT: Số 32C/165 Hàn T, phường Vị H, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Số 38 đường Yết K, phường Lộc H, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Đặng Văn H1, sinh năm 1943, con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1948; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Trần Văn P (đã chết); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 302/2016/HSPT ngày 25/5/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội: "Sản xuất, buôn bán hàng giả" và "Sản xuất, buôn bản hàng giả là lương thực, thực phẩm" đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến ngày 17/5/2021 được áp dụng biện pháp cho Bảo lĩnh. Hiện tại ngoại, (có mặt);

**2, Vũ Thị Y**, sinh năm 1960; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đông T, xã Trung Đ, huyện Trực N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm Ngặt K, xã Liêm H, huyện Trực N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Kinh doanh tạp hóa; con ông Vũ Đình V

(đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; gia đình có có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 7/5/2021 đến nay, (có mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2 không có kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 18/12/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát Kinh tế (PC03) Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại ngã tư Yết K với đường Trương Hán S, phường Lộc H, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định thì phát hiện Bùi Văn Q điều khiển xe máy YAMAHA JUPITER màu bạc, BKS18S7- 2552 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện sau xe máy của Q chở 04 bao tải xác rắn màu vàng bên trong có 107 gói mỳ chính nhãn hiệu MIWOH gồm 75 gói loại 02kg/gói và 32 gói loại 01kg/gói. Tại thời điểm kiểm tra, Q không xuất trình được hóa đơn, chứng từ liên quan đến số mỳ chính này nên tổ công tác lập biên bản đưa Q cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Lộc H xác minh làm rõ. Tại đây, Q khai nhận là người vận chuyển hàng thuê cho Đặng Thị Thu H ở số nhà 38 đường Yết K, phường Lộc H, thành phố Nam Đ ra Bến xe Nông Nghiệp, đường Điện B, thành phố Nam Định.

Khám xét khẩn cấp nhà Đặng Thị Thu H tại 38 Yết K, phường Lộc H, thành phố Nam Đ thì phát hiện tại phòng khách có 200 gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg được đóng trong 04 bao tải, mỗi bao gồm 50 gói nghi là mỳ chính giả. Ngoài ra còn thu giữ 25 vỏ bao đề Mỳ chính - Bột ngọt Miwon loại 02kg; 01 cân đĩa; 01 muôi xúc bằng kim loại; 16 vỏ bao loại 25kg in tên phụ gia thực phẩm thành phần bột ngọt >99% nhãn hiệu JuRui - xuất xứ Trung Quốc và 01 bao loại 25kg còn nguyên hiệu JuRui - xuất xứ Trung Quốc. Ngoài ra phần đất lưu không phía sau nhà Hà thu 01 máy ép mép bao bì Điện quang. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa Đặng Thị Thu H và số vật chứng trên đã được niêm phong về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đặng Thị Thu H khai nhận khoảng l0h ngày 18/12/2020 tại ngã tư đường Trường C giao với Mạc Thị B, thành phố Nam Đ, Hà mua 382kg mỳ chính giả của một người không quen biết với giá 3.800.000đ. Cụ thể: Số mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói là 75 gói = 150kg và loại 01kg/gói là 32 gói = 32kg (Tổng là 107 gói = 182 kg) và 200 gói loại 01kg/gói là = 200kg mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO mang về nhà cất giữ để bán kiếm lời. Khoảng 11h45’ ngày 18/12/2020, có người H không biết tên và địa chỉ gọi điện đặt mua 182kg mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON và hẹn giao hàng tại khu vực cổng Bến xe Nông N, đường Điện B, thành phố Nam Đ. H gọi điện cho Bùi Văn Q đến 38 Yết K lấy hàng để chở giao cho khách thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 9207/C09/P4 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

- 75 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói và 32 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói gửi giám định có tổng khối lượng 149,2kg tính cả khối lượng vỏ bao (thu trên xe máy của Q) gửi giám định đều không cùng loại với các gói mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói và loại 01kg/gói do công ty TNHH MIWON Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 200 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói có tổng khối lượng 194,2kg tính cả khối lượng vỏ bao (thu tại nhà H) gửi giám định đều không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói do Công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 01 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói (thu tại nhà H) gửi giám định có khối lượng 436,1g (tính cả khối lượng vỏ bao), không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói do công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Các tinh thể màu trắng trong các mẫu gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy Ngân (Hg), Cadinimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN8- 2:2022/BYT).

- Ngày 28/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Q định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Đặng Thị Thu H về tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm" quy định tại Điều 193 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quầy sạp hàng của Đặng Thị Thu H tại chợ Mỹ T, phường Bà T, thành phố Nam Đ nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp kho hàng mà H thuê của anh Trần Sỹ 1 ở số 35 Yết Kiêu, phường Lộc H, thành phố Nam Đ thu giữ: 02 bao mỳ chính Trung Quốc loại 25kg nhãn hiệu Jurui (nguyên bao); 30 vỏ bao mỳ chính Trung Quốc loại 25kg nhãn hiệu Jurui; 100 vỏ gói mỳ chính AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói; 100 vỏ gói mỳ chính AJI-NO-MOTO loại 454g/gói; 04 vỏ gói mỳ chính MIWON loại 02kg; 50 vỏ gói mỳ chính MIWON loại 01kg; 03 môi súc bằng kim loại; 09 sổ viết tay (08 sổ bìa đỏ, 01 sổ bìa cam); 01 cân Nhơn Hòa; 01 xe máy Wave BKS 18B1-344.42; 01 xe đạp điện BKS 18MĐ1 - 011.17; 06 bao hạt nêm Bếp Hồng Việt; 39 bao bột giặt ECO.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đặng Thị Thu H còn khai đã bán mỳ chính giả cho Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2, Vũ Thị Y, các đối tượng này biết đó là mỳ chính giả nhưng vẫn đồng ý mua về bán kiếm lời. Cụ thể như sau:

1. Đối với Vũ Thị Y: H khai mua số hàng mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO của người phụ nữ không quen biết, với giá 14.000đ/gói loại 454g và 32.000đ/gói loại 01kg. Khi bán cho Y số mỳ chính giả này, H lãi được 300.000đ.

Sau 02 lần H bán mỳ chính giả cho Y lãi được 600.000đ. Y khai nhận biết H bán mỳ chính giả nhưng vẫn đồng ý mua.

- Lần thứ nhất: Vào ngày 31/12/2019, H bán cho Y 250 gói mỳ chính giả hiệu AJINO-MOTO, gồm: 200 gói loại 454g với giá 15.000đ/gói và 50 gói loại 01kg với giá 34.000đ/gói. Tổng số tiền là 4.700.000đ. Y đã thanh toán tiền cho H. H thuê Q gửi xe ô tô BKS 18C-012.95 do anh Phạm Văn H4, trú tại khu 8, thị trấn Thịnh L, huyện Hải H, tỉnh Nam Định là lái xe và phụ xe là anh Nguyễn Văn T2, trú tại xóm 10, thôn Phú L, xã Hải C, huyện Hải H, tỉnh Nam Định tại Bến xe Nam C, thành phố Nam Đ chuyển về nhà cho Y và Y bán được 99 gói gồm: 59 gói loại 454g với giá 20.000đ/gói, thu lãi 295.000đ và 40 gói loại 01kg với giá 40.000đ/gói, thu lãi 240.000đ. Tổng số tiền lãi thu được là 535.000đ. Do bán hàng cho khách lẻ nên Y không nhớ người mua. Còn 141 gói loại 454g và 10 gói loại 01kg chưa bán được.

- Lần thứ hai: Ngày 14/12/2020, Y gọi điện cho H, đặt mua 50 gói mỳ chính giả hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói (với giá 36.000đ/gói) và 100 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO loại loại 454g/gói (với giá 16.000đ/gói). Tổng số tiền mua hàng là 3.400.000 đồng. Ngày 16/12/2020, H sai Q gửi xe ô tô BKS 18C-012.95 của anh Phạm Văn H4 chuyển về cho Y.

H khai mua số mỳ chính giả này của người phụ nữ không quen biết với với giá 15.000đ/gói loại 454g và 34.000đ/gói loại 01kg, như vậy sau khi bán cho Y, H lãi được 300.000đ, nhưng Y chưa thanh toán số tiền này cho H và cũng chưa bán được gói mỳ chính nào trong số hàng này thì H bị Cơ quan điều tra bắt. Y tự nguyện giao nộp lại 301 gói mỳ chính giả gồm: 60 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói (trong đó có 10 gói Y chưa bán hết còn tồn lại từ năm 2019; 50 gói mua vào ngày 17/12/2020) và 241 gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói (trong đó có 141 gói Y chưa bán hết còn tồn lại từ năm 2019, 100 gói mua vào ngày 16/12/2020 chưa kịp bán) cho Cơ quan điều tra.

- Tại bản kết luận giám định số 312/C09- P4 ngày 29/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ 60 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói có tổng khối lượng 58,2kg (tính cả vỏ bao) đều không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại lkg/gói do Công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp.

+ 241 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói có tổng khối lượng 105,2kg tính cả vỏ bao đều không cùng loại với gói loại 454g/gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO do Công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp.

+ Các tinh thể màu trắng trong các gói gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mỳ chính), đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8 2:2011/BYT).

- Tại bản kết luận giám định bổ sung số 3159/C09-P4 ngày 29/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ Các gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg/gói thu giữ của Y đều không cùng loại với các gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg/gói thu giữ của Đặng Thị Thu H.

- Đối với 241 gói mỳ chính ghi nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói thu giữ của Y ngày 19/12/2020 không còn mẫu giám định với gói mỳ chính ghi nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (thu giữ khi khám xét nhà Đặng Thị Thu H ngày 18/12/2020).

+ Nhưng kết luận giám định bổ sung cho thấy các tinh thể (mỳ chính) loại 01kg/gói thu của Y cùng loại với các tinh thể (mỳ chính) thu giữ của H; vỏ gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (thành phẩm) thu giữ của Y cùng loại với vỏ mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói chưa đóng gói (thu giữ khi khám xét kho của H ngày 19/12/2020).

Căn cứ theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định ngày 25/01/2021, xác định trị giá hàng giả Y buôn bán có trị giá tương đương với hàng thật như sau: 100 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg X 62.000đ = 6.200.000đ (của 2 lần mua, mỗi lần 50 gói. Tổng 100 gói loại 01kg); 300 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g X 30.000đ = 9.000.000đ (của 2 lần mua: lần 1 mua 200 gói; lần 2 mua 100 gói. Tổng 300 gói loại 454g). Tổng số tiền Vũ Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự (tương đương giá trị hàng thật) là 15.200.000 đồng.

2. Đối với Vũ Thị M1: Cuối năm 2019 M1 đến chợ Mỹ T, thành phố Nam Đ để mua hàng thực phẩm về bán kiếm lời. M1 thấy H có bán mỳ chính, hạt nêm và được H giới thiệu mặt hàng mỳ chính giá rẻ hơn hàng chính hãng nên M1 đồng ý mua về bán. M1 đặt mua mỳ chính giả của H. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6/2020, M1 gặp trực tiếp và mua của H 07 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g với giá 16.000đ/gói tại sạp hàng của H ở chợ Mỹ T, thành phố Nam Đ. M1 đã thanh toán cho H số tiền 112.000đ. M1 mang về nhà ở Khu phố 3, thị trấn C bán cho khách lẻ không quen biết được 03 gói, với giá 18.000đ/gói, lãi được 2.000đ/gói. Trong mã hàng này M1 lãi được 6.000đ, còn 04 gói chưa bán được.

Đặng Thị Thu H khai mua của người không quen biết 08 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói vào tháng 3/2020 với giá 14.000đ/gói, bán cho M1 07 gói, lãi được 14.000đ, còn 01 gói để ở nhà, bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ ngày 18/12/2020.

Lần thứ hai: Ngày 15/12/2020, M1 gọi điện thoại đặt mua của H 80 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 0lkg/gói, thỏa thuận giá 36.000đ/gói. Tổng cộng số tiền là 2.880.000đ. Ngày 17/12/2020, H đã đóng số mỳ chính giả này vào 02 bao tải xác rắn, sai Quyết gửi xe của anh H4 chở về cho M1. M1 bán được 36 gói với giá 38.000đ/gói, lãi được 2.000đ/gói, tổng lãi được 72.000đ. Còn lại 44 gói chưa bán được. Ngày 19/12/2020, Cơ quan điều tra thu giữ 44 gói loại 01kg/gói và 04 gói loại 454g/gói đều là mỳ chính giả nhãn hiệu AJINO- MOTO. Tổng hai lần bán mỳ chính giả, Vũ Thị M1 tính số lãi được là 78.000đ.

H khai mua số mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg/gói của người không quen biết với giá 34.000đ/gói, mỗi gói bán cho M1 lãi được 2.000đ, tổng số lãi 160.000đ. Như vậy, sau 02 lần bán mỳ chính giả cho M1, H lãi được 174.000đồng.

- Tại bản kết luận giám định số 311/C09 - P4 ngày 29/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ 44 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO thu tại nhà M1 loại 01kg/gói có tổng khối lượng 42,6kg (tính cả vỏ bao) đều không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 01kg/gói do Công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ 04 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói có tổng khối lượng 1,6kg (tính cả vỏ bao) thu tại nhà M1 đều không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu AJINO-MOTO loại 454g/gói do Công ty AJINO-MOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể màu trắng trong các gói gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mỳ chính), đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8 - 2:2011/BYT).

- Tại bản kết luận giám định bổ sung số 3158/C09-P4 ngày 29/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ 44 gói ghi mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói thu giữ tại nhà M1 cùng loại với các gói ghi mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói thu tại nhà Đặng Thị Thu H.

+ Các vỏ của các gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói thu giữ của M1 cùng loại với các vỏ gói ghi mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg/gói thu giữ của Đặng Thị Thu H.

Đối với 04 gói mỳ chính ghi nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (thu giữ của M1 ngày 19/12/2020) và 01 gói mỳ chính ghi nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (thu giữ khi khám xét nhà H ngày 18/12/2020), Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đều đã sử dụng làm mẫu giám định hết trong lần giám định ban đầu, không hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định nên không so sánh được 02 mẫu này với nhau.

Căn cứ theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định ngày 25/01/2021, xác định trị giá hàng giả Vũ Thị M1 buôn bán có trị giá tương đương với hàng thật như sau: 80 gói mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg X 62.000đ = 4.960.000 đồng và 07 gói mỳ chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g X 30.000đ = 210.000đ. Tổng số tiền Vũ Thị M1 phải chịu trách nhiệm hình sự (tương đương giá trị hàng thật) là: 5.170.000 đồng.

3. Đối với Trần Thị Thu H2: Từ tháng 4 năm 2020 đến nay, H2 lên chợ Mỹ T mua hàng của H về bán. H nói với H2 mỳ chính của H có giá rẻ hơn mỳ chính do công ty sản xuất, H2 biết đó là mỳ chính giả vì kiểu dáng vỏ các gói mỳ chính của

H không sắc nét như mỳ chính do Công ty MIWON sản xuất, các mép vỏ gói có dấu vết ép nhiệt thủ công, cánh mỳ chính không giống với hàng công ty nhưng vẫn đồng ý mua. H2 đã mua mỳ chính giả của H 03 lần:

+ Lần thứ 1 (khoảng tháng 4/2020) và lần thứ 2 (vào tháng 9/2020) H2 đi xe máy đến Ki ốt của H, mỗi lần mua 10 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 454g/gói với giá 20.000đ/gói, tổng tiền là 200.000 đồng. H2 đã thanh toán hết cho Hà. Số mỳ chính giả này, H2 mang về bán với giá 23.000đ/gói, lãi được 3.000đ/gói. Trong 02 mã hàng này, H2 lãi được 60.000đ. Toàn bộ số hàng này H2 bán cho khách lẻ nên không nhớ được người mua.

H khai mua số mỳ chính giả này của người không quen biết với giá 16.000đ/gói, mỗi gói bán cho H2 lãi được 4.000đ, tổng số lãi được 80.000đ.

+ Lần thứ 3 (khoảng tháng 12/2020), chuẩn bị hàng để bán phục vụ Tết, H2 mua của H 150 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói với giá 38.000đ/gói. H2 trả cho H 5.700.000đ số hàng này, H chuyển cho H2 thành 03 lần, mỗi lần 50 gói loại 01kg/gói. H gửi xe tải của anh Phạm Văn H4, Nguyễn Văn T2 chở về cho H2 vào các ngày 08, 11 và 13/12/2020. H2 đã nhận đủ 150kg mỳ chính nhãn hiệu MIWON và cất ở gầm cầu thang tầng 1 nhà mình. H2 bán cho khách lẻ với giá tiền 45.000đ/gói 1kg, lãi được 7.000đ/gói. H2 đã bán được 05 gói và không nhớ đã bán cho những ai, lãi được 35.000đ. Tổng số tiền lãi sau 03 lần H2 bán mỳ chính giả là 60.000đ + 35.000đ = 95.000đ. H2 đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền trên cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của mình và 145 mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói chưa bán được.

Hà khai nhận mua 150 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói này của người không quen biết với giá 36.000đ/gói, mỗi gói bán cho H lãi được 2.000đ. Tổng số lãi được 300.000đ. Như vậy, sau 03 lần bán mỳ chính giả cho H2, H lãi được 380.000 đồng.

- Tại bản kết luận giám định số 310/C09-P4 ngày 29/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ 145 gói ghi mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 01 kg/gói đều không cùng loại với gói mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói do Công ty TNHH MIWON Việt Nam cung cấp.

+ Các tinh thể màu trắng trong các gói gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mỳ chính), đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cađimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT).

- Tại bản kết luận giám định bổ sung số 3160/C09-P4 ngày 29/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

+ 145 ghi mỳ chính ghi nhãn hiệu MIWON loại 01 kg/gói thu giữ của H2 đều cùng loại với các gói ghi mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói thu giữ của H. Các vỏ của các gói mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói thu giữ của

Trần Thị Thu H2 cùng loại với các vỏ gói ghi mỳ chính nhãn hiệu MIWON loại 01 kg/gói thu giữ của Đặng Thị Thu H.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định ngày 25/01/2021, xác định trị giá hàng giả H2 buôn bán có trị giá tương đương với hàng thật như sau: 20 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON của lần 1 và lần 2 loại 454g/gói X 26.000đ = 520.000đ và 150 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg X 52.000đ = 7.800.000đ. Tổng số tiền H2 phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là: 8.320.000 đồng.

Như vậy, xác định trị giá hàng giả bị can Đặng Thị Thu H buôn bán có trị giá tương đương với hàng thật như sau: 75 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói X 94.000đ = 7.050.000đ; 182 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói X 52.000đ = 9.464.000đ; 20 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 454g/gói X 26.000đ = 520.000đ. 380 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg/gói X 62.000đ; 23.560.000đ; 308 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói X 30.000đ = 9.240.000đ; Tổng số tiền bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là 49.834.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng vụ án (sau khi giám định không hoàn lại):

+ Thu giữ của Đặng Thị Thu H tại nhà và tại kho hàng: 57 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói; 24 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói; 158 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói; 20 vỏ gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói; 59 vỏ gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói; 70 vỏ gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO- MOTO loại 454gam/gói; 37 vỏ gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói, 03 túi nilông chứa tinh thể mỳ chính; 01 bao mỳ chính Trung Quốc nhãn hiệu Jurui loại 25kg nặng 17kg; 01 bao mỳ chính Trung Quốc nhãn hiệu Jurui loại 25kg nặng 14kg; 01 bao mỳ chính Trung Quôc nhãn hiệu Jurui loại 25kg nặng 01 kg; 46 vỏ bao mỳ chính Trung Quốc nhãn hiệu Jurui loại 25kg; 04 môi xúc bằng kim loại; 02 cân Nhơn Hòa; 08 sổ viết tay màu đỏ; 01 xe máy Jupiter màu bạc, BKS 18S7-2525; 01 điện thoại Iphone 6, màu ghi, số sim: 0877723139, số imei: 35923406039*8247; 01 xe đẩy hàng; số tiền chiếm hưởng 1.154.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

+ Thu giữ của Vũ Thị Y: 45 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói; 190 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói; 01 điện thoại Masstel màu đen số sim 0942497822, số imei 1: 301014157126878, số imei 2: 301014157126886; số tiền chiếm hưởng 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Thu giữ của Trần Thị Thu H2: 114 gói mỳ chính giả nhãn hiệu MIWON loại 01kg/gói; số tiền chiếm hưởng 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng).

+ Thu giữ của Vũ Thị M1: 30 gói mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu vàng, số sim 0968047746,

số imei 1: 35721305402083, số imei 2: 357213105606089; số tiền 78.000 đồng (bảy mươi tám nghìn đồng).

+ Thu giữ của Bùi Văn Q: 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng gold; số sim 0855574939; số imei: 3556905079025639.

+ Thu giữ của Trần Phúc Đ: 01 điện thọai Iphone 6s plus màu bạc, số sim 0911184891; số imei: 353301071631563.

+ Thu giữ của Phạm Văn H4: 01 sổ viết tay.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSND-P2 ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Đặng Thị Thu H, Vũ Thị Y, Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2 về tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm (mỳ chính giả)" theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Thu H, Vũ Thị Y phạm tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm (mì chỉnh giả)".

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 17/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 ; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2, tuyên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phần bồi thường thiệt hại, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 02/8/2021 bị cáo Đặng Thị Thu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 04/8/2021, bị cáo Vũ Thị Y có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Thị Thu H thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin được hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo ý thức được việc chấp hành pháp luật và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh

rất khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, bố mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thương Huân, Huy chương trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Vũ Thị Y giữ kháng cáo xin được hưởng án treo, trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo ý thức được việc chấp hành pháp luật và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng Ung thư phổi đã chết, mẹ đang mắc bệnh Parkinson không tự chăm sóc được bản thân, con cái lập gia đình đã ra ở riêng, hiện đang đi làm ăn xa và các con còn rất khó khăn, tại địa phương bị cáo chấp hành đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Thu H và Vũ Thị Y trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin được hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là trong phạm vi kháng cáo, nên được xem xét.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như xác định của bản án sơ thẩm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Thu H: Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm, những căn cứ mà bị cáo đưa ra được xem xét khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo để vụ án được sớm kết thúc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt từ 05 tháng đến 06 tháng là thể thiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Y: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần (cụ thể là hai lần) là chưa đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, những căn cứ bị cáo đưa ra thì ngoài tình tiết được xem xét tại cấp sơ thẩm thì được tiếp tục xem xét tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cũng như xét về vai trò trong vụ án của bị cáo, tình tiết phạm tội nhiều lần thì kháng cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn cũng như bị cáo cũng ý thức được việc chấp hành pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo 03 tháng tù cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Y; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo H, Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Thu H và Vũ Thị Y trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Thị Thu H thay đổi nội dung kháng cáo từ xin hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là trong phạm vi kháng cáo nên được xem xét.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, phù hợp với các kết luận giám định, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 12/2019 đến ngày 28/12/2020, Đặng Thị Thu H đã có hành vi mua mỳ chính giả hiệu AJINOMOTO và MIWON loại 02kg/gói và 01kg/gói và 454g/gói. Sau đó bán lại cho Vũ Thị Y, Trần Thị Thu H2 và Vũ Thị M1 để kiếm lời. Vũ Thị Y, Trần Thị Thu H2 và Vũ Thị M1 biết đó là mỳ chính giả nhưng vẫn đồng ý mua về nhằm mục đích bán kiếm lời. Thực tế bị cáo Đặng Thị Thu H phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là 49.834.000đ, thu lời bất chính số tiền 1.154.000đ. Bị cáo Vũ Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là 15.200.000đ, thu lời bất chính số tiền 535.000đ. Bị cáo Trần Thị Thu H2 phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là 8.320.000đ, thu lời bất chính số tiền 95.000đ. Bị cáo Vũ Thị M1 phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương giá trị hàng thật là 5.170.000đ thu lời bất chính số tiền 78.000đ.

Hành vi nêu trên, các bị cáo Đặng Thị Thu H, Vũ Thị Y, Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2 đã phạm tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo qui định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức kinh tế, xâm phạm trực tiếp đến quản lý trật tự kinh tế, cụ thể là trật tự quản lý việc buôn bán hàng hóa, chống hàng giả của các cơ quan quản lý Nhà nước, xâm phạm lợi ích trực tiếp của người tiêu dùng. Nhưng do mục đích hám lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi buôn bán hàng giả nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thị Thu H phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trong đó có bị cáo Vũ Thị Y là không đúng, vì bị cáo Y hai lần mua bán là ngày 31/12/2019 và ngày 14/12/2020.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Các tinh thể màu trắng (Mỳ chính giả) được giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen, Thủy Ngân, Cadinimi, Chì đều đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn về ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm nên cũng chưa ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng. Sau khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo. Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì thế cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Vũ Thị Y, Vũ Thị M1, Trần Thị Thu H2 đều lần đầu phạm tội và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Y, M1, H2 được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Xếp vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đặng Thị Thu H là người mua và bán lại cho 3 bị cáo còn lại. Bản thân đã từng bị xét xử về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" và "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội vì mục đích hám lời. Đối chiếu với số tiền chiếm hưởng và số tiền trách nhiệm hình sự tương đương với giá trị hàng thật thì vai trò của bị cáo Đặng Thị Thu H thứ nhất, bị cáo Vũ Thị Y xếp vai trò thứ hai, bị cáo Trần Thị Thu H2 và bị cáo Vũ Thị M1 xếp vai sau cùng.

[4.2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối với bị cáo Đặng Thị Thu H và Vũ Thị Y cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục mới tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về hình phạt đối với các bị cáo khác cũng như xem xét và quyết định các vấn đề khác trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đặng Thị Thu H và Vũ Thị Y kháng cáo xin hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[5.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Thu H: Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài tình tiết được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm, những căn cứ mà bị cáo đưa ra được xem xét khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo thành khẩn khai báo để tìm ra các đối tượng khác, để vụ

án được sớm kết thúc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và cũng thể thiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.2] Đối kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Y: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần (cụ thể là hai lần) là chưa đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, những căn cứ bị cáo đưa ra thì ngoài tình tiết được xem xét tại cấp sơ thẩm thì được tiếp tục xem xét tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng như xét về vai trò trong vụ án của bị cáo, tình tiết phạm tội nhiều lần thì kháng cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo cũng ý thức được việc chấp hành pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xác nhận các bị cáo đã nộp được tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo và một phần kháng cáo nên, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Thu H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Y; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Thu H, Vũ Thị Y phạm tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm".

- Áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 17/5/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xác nhận các bị cáo Đặng Thị Thu H và Vũ Thị Y, mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại các Biên lai thu tiền số 0004557 ngày 24/5/2022 (của Hà), Biên lai thu tiền số 0004440 ngày 21/02/2022 (của Y) đều của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị Thu H và bị cáo Vũ Thị Y không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận**:
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Nam Định;*
- *Cục THADS tỉnh Nam Định;*
- *Bị cáo (theo địa chỉ);*
- *Lưu: PHC-TP, HSVA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**Võ Hồng Sơn** **Nguyễn Phương Hạnh**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng**